

## **Vi khuẩn tụ cầu vàng**

Tụ cầu vàng (tên khoa học là *Staphylococcus aureus*) là một loại vi khuẩn tụ cầu có tính độc cao, có thể kháng với nhiều loại kháng sinh nếu người bệnh không tuân thủ điều trị của bác sĩ. Đây là loại vi khuẩn gây nên nhiều bệnh cấp tính nặng, rất khó điều trị và có thể dẫn đến tử vong nếu không được trị liệu kịp thời.



### **1. Tác hại của vi khuẩn tụ cầu vàng gây nên**

- Ngộ độc thức ăn

Nếu ăn phải nguồn thực phẩm có nhiễm tụ cầu rất dễ bị ngộ độc thức ăn. Vi khuẩn này thường xâm nhập vào thực phẩm khi quá trình chế biến và bảo quản không đảm bảo vệ sinh.

- Nhiễm khuẩn da

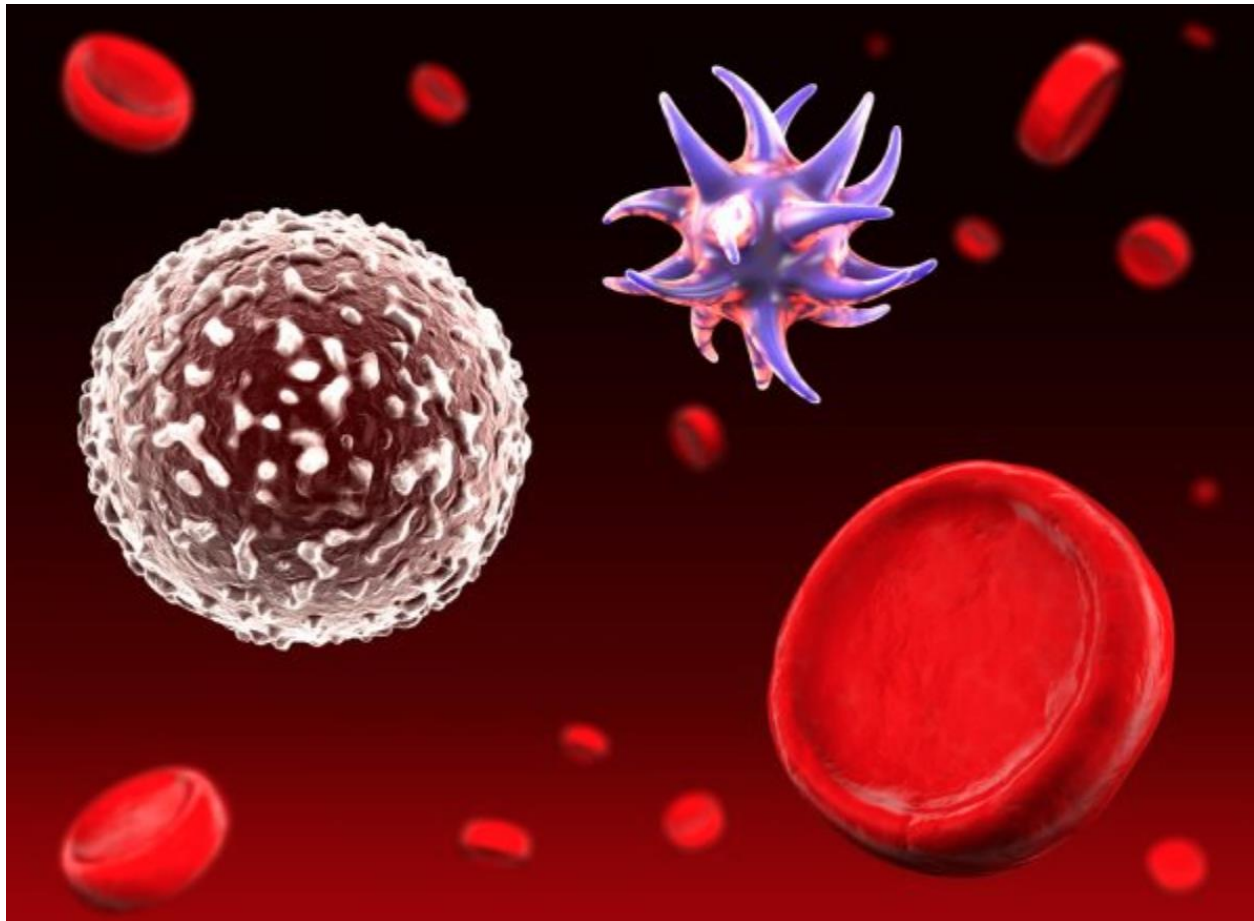
Vi khuẩn tụ cầu vàng có thể sống ký sinh trên da và niêm mạc sau đó xâm nhập vào cơ thể thông qua lỗ chân lông, các tuyến dưới da và nang lông. Tiếp sau đó,

chúng gây ra tình trạng nhiễm khuẩn kèm mụn với triệu chứng khởi phát là sự xuất hiện của mụn nhọt, chốc lở và các ổ áp xe trên da.

Bệnh do tụ cầu gây nên ở da thường do môi trường bên ngoài xâm nhập vào. Thường thì chúng ít gây bệnh nếu chỉ cư trú trên da. Tuy nhiên, khi có vết thương hở, mụn kèm theo vệ sinh kém, đề kháng yếu thì chúng sẽ có cơ hội gây nên các bệnh nguy hiểm.

#### - Nhiễm khuẩn huyết

Khi xâm nhập vào cơ thể, vi khuẩn tụ cầu vàng có thể gây nhiễm khuẩn máu - một tình trạng nhiễm trùng nặng. Vi khuẩn này có thể đi tới các cơ quan nội tạng và gây ra các ổ áp xe tại đây đe dọa đến tính mạng con người. Ngoài ra, bệnh còn có nhiều biến chứng nguy hiểm khác như: nhiễm khuẩn đường hô hấp, nhiễm khuẩn hệ thần kinh trung ương,...



## - Nhiễm khuẩn bệnh viện

Môi trường bệnh viện luôn có vi khuẩn tụ cầu vàng, chúng có thể gây nên nhiễm trùng, điển hình như: nhiễm trùng vết bỏng, vết mổ, nhiễm trùng đường hô hấp. Không những thế chúng còn có khả năng xâm nhập vào cơ thể thông qua các thủ thuật hoặc can thiệp y khoa. Vết thương hở cũng là con đường thuận lợi cho vi khuẩn xâm nhập vào cơ thể. Đa số trường hợp nhiễm khuẩn tụ cầu vàng tại bệnh viện thường xảy ra với bệnh nhân nằm viện dài ngày.

## - Hội chứng sốc nhiễm khuẩn

Mặc dù rất hiếm gặp nhưng hội chứng này có tính đột ngột và dễ gây nguy hiểm cho người bệnh khi vi khuẩn tụ cầu vàng phát triển quá mức và giải phóng độc tố. Người bệnh thường xuất hiện các triệu chứng như: hôn mê, thở nhanh nông có thể có những cơn ngừng thở, mạch nhanh nhỏ và khó bắt, huyết áp tụt, chân tay lạnh, tiểu ít hoặc vô niệu,...

## **2. Vi khuẩn tụ cầu vàng: Cách lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ**

Nhiễm khuẩn tụ cầu vàng thường xuất hiện khi vi khuẩn này xâm nhập vào cơ thể qua các vết thương hở trên da, đặc biệt là ở những người có hệ miễn dịch suy yếu. Vi khuẩn cũng có thể lây lan từ người sang người qua tiếp xúc trực tiếp với da hoặc các vật dụng bị nhiễm khuẩn.

Yếu tố nguy cơ:

- Sử dụng thuốc ức chế miễn dịch: Một số loại thuốc dùng để điều trị bệnh có thể làm suy yếu hệ miễn dịch, tạo điều kiện cho vi khuẩn xâm nhập và gây bệnh.
- Rối loạn, suy yếu hệ miễn dịch: Những người có hệ miễn dịch kém do bệnh lý hoặc tuổi tác cao dễ bị nhiễm khuẩn hơn.
- Một số bệnh lý: Tiểu đường, HIV/AIDS, ung thư, bệnh nhân lọc máu,...
- Tổn thương da: Vết thương hở, côn trùng cắn, eczema, vết bỏng,...
- Bệnh hô hấp: Vi khuẩn có thể lây lan qua đường hô hấp khi người bệnh ho hoặc hắt hơi.
- Thủ thuật y khoa: Khi thực hiện các thủ thuật xâm lấn, vi khuẩn có thể xâm nhập vào cơ thể qua các dụng cụ y tế không được vô trùng kỹ càng.
- Môi trường sống: Môi trường sống mất vệ sinh, đông đúc, chật hẹp tạo điều kiện cho vi khuẩn sinh sôi và lây lan.
- Quan hệ tình dục: Quan hệ tình dục nam - nam có nguy cơ lây truyền vi khuẩn cao.

- Chơi thể thao: Trầy xước da do chơi thể thao nhưng không được vệ sinh đúng cách có thể tạo điều kiện cho vi khuẩn xâm nhập.



### **3. Các triệu chứng và chẩn đoán nhiễm trùng tụ cầu vàng**

#### **Triệu chứng lâm sàng**

Nhiễm trùng tụ cầu vàng có thể gây ra nhiều triệu chứng khác nhau, tùy thuộc vào vị trí nhiễm trùng. Một số triệu chứng phổ biến bao gồm:

- Nhiễm trùng da: Áp xe, nhọt, viêm mô tế bào với các biểu hiện như da đỏ, sưng, nóng, đau và có thể hình thành ổ mủ.
- Nhiễm trùng tim mạch: Tràn mủ màng tim, viêm nội tâm mạc, gây ra sỏi van tim, sốt cao kéo dài.

- Nhiễm trùng phổi: Tràn dịch màng phổi, mũ màng phổi, viêm phổi với các biểu hiện như hai bên phổi có ổ áp xe, thâm nhiễm dạng đám, có mũ màng phổi.
- Nhiễm trùng xương khớp: Viêm tủy xương, viêm khớp với các biểu hiện như vận động kém, đau nhức, sưng nóng, đỏ ở khu vực xương hoặc khớp bị viêm.
- Nhiễm trùng huyết: Thường xảy ra ở bệnh nhân có ổ nhiễm tụ cầu từ đầu như mụn nhọt, viêm phổi, viêm xương. Vi khuẩn từ ổ nhiễm lan vào máu, gây ra các triệu chứng như sốt cao, rét run, rối loạn ý thức,...
- Ngộ độc thực phẩm: Đau bụng, nôn mửa, tiêu chảy.
- Hội chứng sốc nhiễm khuẩn: Nhiễm độc, sốt cao, tụt huyết áp.
- Hội chứng bong da: Phát ban tại vùng da nhiễm khuẩn, sau đó nổi bóng nước và vỡ bóng nước để lại lớp da ứng đỏ có thể bong tróc khi kéo nhẹ.

### **Phương pháp chẩn đoán**

Để chẩn đoán nhiễm trùng tụ cầu vàng, bác sĩ sẽ dựa vào các yếu tố sau:

- Tiền sử bệnh: Bác sĩ sẽ hỏi về tiền sử bệnh lý, đặc biệt là các yếu tố nguy cơ như suy giảm miễn dịch, bệnh lý nền, sử dụng thuốc ức chế miễn dịch,...
- Triệu chứng lâm sàng: Các triệu chứng như đã nêu ở trên đóng vai trò quan trọng trong chẩn đoán.
- Kiểm tra lâm sàng: Bác sĩ có thể tiến hành khám lâm sàng để đánh giá các dấu hiệu viêm nhiễm, ổ nhiễm trùng bên ngoài da,...
- Xét nghiệm:
  - Xét nghiệm máu: Có thể giúp phát hiện các dấu hiệu phản ứng viêm.
  - Cây dịch tìm vi khuẩn: Lấy mẫu mô hoặc dịch tiết từ ổ nhiễm trùng để cấy trong đĩa dinh dưỡng nhằm xác định sự hiện diện của vi khuẩn tụ cầu vàng. Xét nghiệm này thường cho kết quả sau 48 giờ.

